

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST

Ngày: 31/7/2024

V/v “Yêu cầu bồi thường
thiệt hại về sức khỏe”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Anh

Bà Võ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Diệu là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 29/2024/TLST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, giữa:

1/ *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

2/ *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

3/ *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Trần P, sinh năm 1950; địa chỉ: địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Phan Thị X, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Nguyễn S, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bà H có mặt; các đương sự khác đều vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Vào ngày 03/02/2023, bà Nguyễn Thị H đi chăn bò tại Nghĩa địa G thuộc thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện ông Trần Văn T trồng trụ bê tông trái phép trên phần đất của bà H và nhổ hết số cây keo con bà H trồng. Hai bên có lời qua tiếng lại với nhau, bà H nói với ông T “*Mày trồng trụ và nhổ hết keo tao thì chồng tao về sẽ phá*”, ông T nói “*Bà vào đây, bà vào đây*”. Khi nghe ông T nói vậy thì bà H lại vị trí trồng trụ trái phép đó, chỉ phần đất thuộc sở hữu của bà cho ông T biết với mong muốn ông T sẽ dừng lại không tiếp tục trồng trụ bê tông nữa và có chạm tay lay trụ bê tông mà ông T cắm trên đất của bà. Ngay sau đó, ông T bẻ tay và nắm tóc bà, lôi kéo mạnh đầu óc bà năm đến sáu lần liên tục và nói “*bà lay hả, bà lay hả, cho bà chết*”, rồi ông T bỏ bà ở đó tiếp tục trồng trụ bê tông trên đất của bà. Khi bị ông T tác động vật lý bà quá đau và không thở được, bà gọi điện cho ông Nguyễn S báo tin bà bị đánh. Sau khi bà gọi cho ông S thì ông T tiếp tục nắm đầu và bẻ tay bà, bà không chịu được những lần tấn công của ông T nên bất tỉnh. Ông S đến và gọi xe cấp cứu đưa bà đến Bệnh viện đa khoa Quảng Nam nhập viện điều trị thương tích từ ngày 03/02/2023 đến ngày 13/02/2023 với tỷ lệ thương tích là 1%. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà tổng cộng các khoản là 18.168.941 (*Mười tám triệu một trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi mốt*) đồng, cụ thể: Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam từ ngày 03-02-2023 đến ngày 13-02-2023 là 3.519.728 đồng; Chi phí vận chuyển bệnh nhân cấp cứu của Trung tâm cấp cứu 115 Quảng Nam là 200.000 đồng; Tiền khám mắt, khám ngoại tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam là 50.310 đồng; Tiền chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang là 522.000 đồng; Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện đa khoa Quảng Nam là 190.770 đồng; Chi phí giám định thương tích là 1.454.800 đồng; Thu nhập giảm sút của người bị thiệt hại theo mức lương cơ sở tại xã T là 1.213.333 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 4.018.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần cho bà H trong thời gian điều trị và sau khi điều trị là 5.000.000 đồng; Chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại gồm tiền xe đi lại, ăn uống sinh hoạt là 2.000.000 đồng.

- *Tại bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Trần Văn T trình bày:* Vào sáng ngày 03/02/2023, ông có thuê ông Trần Văn H (*trú cùng thôn*) đến G ở thôn Đ, xã T, huyện P để đào hố trồng trụ bê tông trong khu vực đất khai hoang của gia đình ông. Ông và ông H có vớt dưới mương lên được 02 đồng cát. Đầu giờ chiều ông H lên trước thì thấy bà H đập 02 đồng cát xuống hết dưới mương rồi ra về. Đến 13 giờ 30 phút chiều cùng ngày, ông và ông H tiếp tục đến khu vực này để trồng trụ bê tông thì lúc đó có bà Nguyễn Thị H đến và cho rằng ông T lấn chiếm đất nên xông vào xô đẩy trụ bê tông của ông T đang trồng. Ông thấy bà H phá đồ và không cho ông làm việc nên cầm hai tay bà H kéo ra không cho bà H phá đồ của ông, sau đó ông thả bà H ra, bà H nằm xuống đất và la lớn, cho rằng ông đánh ngã bà H. Tiếp tục bà H đứng dậy xông vào xô đẩy trụ bê tông của ông đồng thời bà H cầm cây gỗ keo khô đánh vào đùi trái của ông, ông bị trầy xước nhẹ không có thương tích gì đáng kể. Sau đó bà H xông vào cắn ông thì ông dùng tay nắm

tóc bà H kéo về phía sau không cho bà H cắn ông. Bà H đến vị trí ông H định lấy búa đánh ông nhưng ông H giật lại không cho bà H lấy. Bà H tiếp tục nằm vạ và cho rằng ông đánh bà H. Một lúc sau bà H tiếp tục xô đẩy trụ của ông thì ông ôm bà H kéo ra ngoài. Lúc này bà H mệt và nằm xuống đất. Bà H đứng dậy, chạy lên chạy xuống tìm điện thoại miệng la to nhiều người nghe thấy “*Mi ăn luôn điện thoại tao rồi hả*” (03 lần), tìm được điện thoại và gọi cho người em tên Sửu rồi kể lể sự việc với em, thời gian đó bà H rất khỏe nhưng đến khi ông S lên đòi chặt ông thì bà H nằm xuống ăn vạ. Sau đó ông S đưa bà H đi viện cấp cứu. Bà H không xây xát vết thương hay chảy máu gì cả. Ông và ông H tiếp tục đổ các cây trụ còn lại, sau đó ông K phụ trách an ninh thôn chạy lên lập biên bản sự việc. Ông, ông H, ông P có ký vào biên bản và ra về. Nay bà H khởi kiện cho rằng ông gây thương tích cho bà H và yêu cầu ông bồi thường ông không đồng ý. Ông cho rằng bà H yêu cầu các khoản bồi thường là không hợp lý, ông không chấp nhận cụ thể như: Theo hóa đơn bán hàng ngày 13/02/2023 tại số thứ tự 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 19, 20, 22, 25. Ông không thống nhất các hóa đơn 17206, 17133, 17219 bà H khám bệnh vào ngày 17/02/2023 là do bà H tự ý đi khám bệnh vì trong giấy ra viện không hẹn tái khám; thiệt hại của người chăm sóc không đúng thực tế; thu nhập giảm sút của bà H do bà H tự gây nên; tổn thất tinh thần ông không chấp nhận; chi phí hợp lý của người chăm sóc ông không đồng ý. Ông còn cho rằng bà H là người có bảo hiểm nhưng không nộp thẻ bảo hiểm cho bệnh viện là hành vi nhằm mục đích có ý; trong bản tóm tắt bệnh án lời khai của người bệnh không phù hợp với kết quả CT...Tuy nhiên, tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ông T có ý kiến tự nguyện hỗ trợ cho bà H với số tiền là 5.000.000 (*Năm triệu đồng*) như trước đây Công an xã T đã hòa giải giữa hai bên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các bên nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Văn T có địa chỉ thường trú tại thôn Đ, xã T, huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xuất phát từ mâu thuẫn đất đai giữa hai bên, nên ngày 03-02-2023 giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T có xảy ra cãi vã, xô xát nhau, bà H đến chỗ ông T đang trồng trụ bê tông, chửi bới ông T và lay trụ bê tông không cho ông T tiếp tục trồng; ông T cầm tóc và tay bà H kéo bà H ra nhiều lần. Sau khi bị ông T kéo ra thì bà H bị ngất phải nhập viện điều trị thương tích từ ngày 03-02-2023 đến ngày 13-02-2023, với tỷ lệ thương tích là 1%. Do đó, bà H yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự. Tại các buổi làm việc tại Tòa án và tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ông T thống nhất hỗ trợ cho bà H số tiền 5.000.000 đồng nhưng bà H không đồng ý, bà H cương quyết yêu cầu ông T bồi thường cho bà tổng cộng số tiền 18.168.941 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường của bà H thì thấy:

- Về chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam từ ngày 03-02-2023 đến ngày 13-02-2023 là 3.519.728 đồng. Xét thấy, theo Công văn số 1557/BV-KHTH ngày 06-6-2024 và Công văn số 1949/BV-KHTH ngày 26-7-2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam thì tên hàng hóa theo hóa đơn số 15175 ngày 13-02-2023 được đánh số thứ tự 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 19, 20, 25 nhằm mục đích để chẩn đoán và điều trị bệnh kèm: Nhiễm trùng đường tiết niệu/ sỏi thận trái/ tăng huyết áp, cụ thể:

+ 03. Xét nghiệm điện giải đồ (máu): 58.000 đồng;

+ 04. Tổng phân tích nước tiểu: 27.400 đồng;

+ 05. Định lượng Creatinin (máu): 21.500 đồng;

+ 06. Định lượng Glucose (máu): 21.500 đồng;

+ 07. Định lượng Urê máu (máu): 21.500 đồng;

+ 08. Đo hoạt độ ÁT (GOT) [máu]: 21.500 đồng;

+ 09. Đo hoạt độ ALT (GPT) [máu]: 21.500 đồng;

+ 19. BiceFzidim 2g: 119.400 đồng;

+ 20. Kavasdin 5: 1.067 đồng;

+ 25. Thuốc Agoflox: 2.128 đồng. Tổng cộng là: 315.495 (*Ba trăm mười lăm nghìn bốn trăm chín mươi lăm*) đồng. Khoản chi phí này không liên quan đến việc điều trị thương tích của bà Hương. Vậy chi phí hợp lý để điều trị thương tích của bà Hương theo hóa đơn số 15175 ngày 13-02-2023 là 3.519.728 đồng – 315.495 đồng = 3.204.233 (*Ba triệu hai trăm lẻ bốn nghìn hai trăm ba mươi ba*) đồng.

- Về chi phí vận chuyển bệnh nhân cấp cứu của Trung tâm cấp cứu 115 Quảng Nam là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng; Tiền chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang là 522.000 (*Năm trăm hai mươi hai nghìn*) đồng, mục đích chẩn đoán, điều trị bệnh lý chấn thương đầu (*Bút lục 192*); Tiền thuốc điều trị thương tích được mua theo đơn thuốc ngày 13-02-2023 của Bệnh viện đa khoa Quảng Nam là 190.770 đồng; Chi phí giám định thương tích là 1.454.800 (*Một triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm*) đồng. Các chi phí này là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Thu nhập giảm sút của người bị thiệt hại theo mức lương cơ sở tại xã T là 1.213.333 đồng. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 7 NQ 02/2022/NQ-HĐTP thì: “*Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại được xác định như*

sau: *...Nếu không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương thì thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cho 01 ngày bị thiệt hại. Ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày.*". Căn cứ vào Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính Phủ thì mức lương tối thiểu vùng tại xã T, huyện P tại thời điểm tháng 2/2023 là 3.640.000 đồng/tháng (*một tháng 26 ngày*), tương ứng 140.000 đồng/ngày, 10 ngày là 1.400.000 đồng. Do đó, mức yêu cầu thu nhập giảm sút của bà H trong thời gian 10 ngày bà nằm viện 1.213.333 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 4.018.000 đồng. Bà H cho rằng khi bà nằm viện thì chồng bà là ông Phạm Văn Đ phải xin nghỉ việc để chăm sóc bà nên yêu cầu bồi thường tiền công bị mất cho người chăm sóc. Xét thấy, lương trung bình của ông Đ trong 03 tháng liền kề trước thời điểm bà H nằm viện là 7.459.000 đồng/tháng. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 111 Bộ luật Lao động "*...Trong trường hợp đặc biệt do chu kỳ lao động không thể nghỉ hằng tuần thì người sử dụng lao động có trách nhiệm bảo đảm cho người lao động được nghỉ tính bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.*". Do đó, thời gian một tháng cho người lao động bình thường là 26 ngày, tương đương thu nhập bình quân một ngày của ông Đ là $7.459.000/26=287.000$ đồng/ngày. Tại phiên tòa, bà H cho rằng trong thời gian bà nằm viện, 07 ngày đầu bà không tự vận động được và tại Công văn số 1949/BV-KHTH ngày 26-7-2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam: "*Người bệnh vào viện ngày 03/02/2023 với tình trạng đau đầu, chóng mặt nhiều, kéo dài. Trong quá trình điều trị đến ngày thứ 05 người bệnh xuất hiện các triệu chứng nhiễm trùng tiết niệu (trên người bệnh sỏi thận, thận ứ nước)...*" và "*Đối với chăm sóc cấp III: Yêu cầu người bệnh tự chăm sóc là chính...*". Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại với thời gian bị mất thu nhập 07 ngày là có căn cứ, tương đương số tiền là $287.000 \text{ đồng/ngày} \times 07 = 2.009.000$ đồng.

- Bồi thường tổn thất tinh thần cho bà H trong thời gian điều trị và sau khi điều trị là 5.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 590 BLDS năm 2015, mức tối đa yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là không quá 50 tháng lương cơ bản, tuy nhiên xét trên tỷ lệ thương tích của bà H là 1% nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà H, buộc ông T bồi thường 01 tháng lương cơ sở, tương đương số tiền 2.340.000 đồng.

- Chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại gồm tiền xe đi lại, ăn uống sinh hoạt là 2.000.000 đồng, trong đó tiền ăn là 1.000.000 đồng và tiền xe đi lại là 1.000.000 đồng. Đối với tiền ăn uống sinh hoạt, yêu cầu này được xem xét trong yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với tiền xe đi lại là khoản chi phí hợp lý cần phải xem xét, ông Đ tự dùng xe máy của gia đình để đi lại từ xã Tam Đại, huyện Phú Ninh đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam, theo bà H khai thì chi phí cho 01 lần đổ xăng để đi từ nhà bà Hương đến Bệnh viện hết khoảng 50.000 đồng. Do đó, HĐXX chấp nhận chi phí tiền xăng xe phát

sinh theo thực tế cho hai lần đổ xăng tương đương 100.000 đồng là phù hợp.

- Về tiền khám mắt, khám ngoại tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam là 50.310 (Năm mươi nghìn ba trăm mười) đồng, mục đích phục vụ cho công khám mắt và khám ngoại (bút lục 192). Chi phí này không liên quan đến điều trị thương tích của bà H nên không có căn cứ chấp nhận.

Tổng cộng số tiền bà H yêu cầu có căn cứ để xem xét là: 11.234.136 (Mười một triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn một trăm ba mươi sáu) đồng.

Bà H cho rằng thương tích của bà là do ông T gây ra, bà cũng thừa nhận việc xảy ra xô xát giữa hai bên bà cũng có một phần lỗi. Ông T không thừa nhận thương tích của bà H là do ông gây ra nhưng ông thừa nhận ông có cầm tay, cầm tóc kéo bà H ra nhiều lần nên đây chính là nguyên nhân dẫn đến thương tích cho bà H. Tuy nhiên, ông T cũng bị bà H cầm cây keo đánh vào đùi trái dẫn đến trầy xước, bầm tím. Việc hai bên xô xát với nhau có sự chứng kiến của ông Trần P đang ở gần đó và ông Trần Văn H là người làm cho ông T cũng trực tiếp chứng kiến sự việc.

Vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết và ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 23/QĐ-CSĐT ngày 29-12-2023. Đến ngày 31-01-2024, hai bên đều bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”. Các bên đều thống nhất và không khiếu nại đối với các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên. Do đó, HĐXX xác định lỗi của mỗi bên là ngang nhau nên bà H, ông T mỗi người phải chịu 50% thiệt hại là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H với số tiền 11.234.136 đồng/2 = 5.617.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu bồi thường đối với khoản tiền còn lại (12.551.941 đồng) là đúng theo các Điều 584, 585, 590 BLDS năm 2015.

[3]. Về án phí:

Do yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe được chấp nhận một phần, nên ông Trần Văn T phải chịu án phí DSST theo luật định.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26 và các Điều 227, 228, 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trần Văn T về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”.

Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị H với tổng số tiền là 5.617.000 (*Năm triệu sáu trăm mười bảy nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn T không trả số tiền trên, thì phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Trần Văn T bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với số tiền 12.551.941 (*Mười hai triệu năm trăm năm mươi một nghìn chín trăm bốn mươi một*) đồng.

3/ Án phí:

- Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/7/2024); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND P;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Mận

